TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC** Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST Ngày 18 tháng 01 năm 2022 "V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Bích Thuần;

- Ông Nguyễn Quang Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Quang N, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại đội 28 phân trại 2 Trại giam Quyết Tiến, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2021 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh Đỗ Quang N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 25 tháng 11 năm 2018. Sau khi kết hôn chị C về chung sống cùng gia đình anh Nam tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống ban đầu tình cảm vợ chồng bình thường sau đó đến khoảng năm 2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N nghiện ma túy thường

xuyên bỏ nhà đi lang thang đến khoảng tháng 7 năm 2019 anh N bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án tại trại giam Quyết Tiến đóng trên địa bàn thuộc tỉnh Tuyên Quang. Hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị xin được ly hôn với anh Đỗ Quang N.

Về con chung: Không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Đỗ Quang N vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh trình bày và xác nhận: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị C trình bày là đúng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị C làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Đỗ Quang N. Về án phí: Chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Quang N, anh N hiện đang cư trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tung dân sự

Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị C và anh Đỗ Quang N kết hôn với nhau ngày 25 tháng 11 năm 2018 trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng

ban đầu bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Nam nghiện ma túy thường xuyên bỏ nhà đi lang thang và hiện đang đi chấp hành án phạt tù tại trại giam. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhhân không đạt được. Nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều đồng ý ly hôn. Do vậy, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Đỗ Quang N.

2.Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003594 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

3.Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
-Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
-UBND xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;
- Trại giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng